

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-PT

Ngày 07 - 01 - 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và bà Phạm Thị Thuý Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2021/TLPT- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2021/QĐ - PT ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kiều A, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Số X, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc V1, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã Đ, thành phố V2, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Quốc V1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 02 năm 2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Kiều A trình bày: Chị Kiều A và anh Nguyễn Quốc V1 kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh V1 tại phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 3/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, còn anh V1 xuống Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc làm việc vì anh đã chuyển khẩu xuống xã Đ, thành phố V2 từ trước khi kết hôn với chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị A là do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn giữa con dâu với mẹ chồng và anh V1 thường xuyên cò bạc không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Nay chị A xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V1.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 22/11/2018 hiện đang ở cùng với gia đình anh V1. Ly hôn chị Kiều A đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Q, không yêu cầu anh V1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị Trần Thị Kiều A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 14 tháng 4 năm 2021 bị đơn anh Nguyễn Quốc V1 trình bày: Anh thừa nhận về thời gian anh và chị Trần Thị Kiều A kết hôn, chung sống như chị A trình bày, tuy nhiên theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Kiều A sống không đúng mực với gia đình anh. Nay chị Kiều A yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, nếu giao con chung của vợ chồng cho anh được quyền chăm sóc, giáo dục thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung như chị A trình bày. Ly hôn anh V1 đề nghị được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục cháu Q, không yêu cầu chị Kiều A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung nêu trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2021/HNGĐ-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147 Điều 227, Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kiều A được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V1.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Kiều A được quyền trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 22/11/2018. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 28/9/2021, anh Nguyễn Quốc V1 có đơn kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân

thành phố Vĩnh Yên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung cho anh V1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, với lý do: Từ trước đến nay cháu Q vẫn do anh và bố mẹ anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị A không đủ tư cách đạo đức nuôi dưỡng cháu Q do chị Kiều A đã thực hiện hành vi phạm tội bán dâm và môi giới mại dâm và đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quốc V1, sửa bản án sơ thẩm: 12/2021/HNGĐ-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên về giao nuôi con chung, giao cho anh Nguyễn Quốc V1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 22/11/2018, chị Kiều A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Quốc V1 làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Quốc V1 đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Đăng Q cho anh V1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh Nguyễn Quốc V1 và chị Trần Thị Kiều A có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 22/11/2018. Tháng 3/2020, anh V1 và chị A xảy ra mâu thuẫn, chị Kiều A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Sau khi anh V1, chị A mâu thuẫn, cháu Q ở cùng anh V1 và bố mẹ đẻ anh V1, thi thoảng chị Kiều A có lên thăm cháu Q. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Q cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do tại thời điểm xét xử cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, cháu Q vẫn do anh V1 và bố mẹ đẻ anh V1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, cả anh V1 và chị A đều mong muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q. Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của anh

V1 và chị A đều chính đáng, tuy nhiên việc giao nuôi con cho ai cần xem xét đến quyền lợi mọi mặt của con.

Tại lời khai ngày 30/11/2021, chị A có trình bày: Ngày 23/8/2021, chị A bị Công an thành phố Việt Trì khởi tố về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại Điều 328 Bộ luật Hình sự và hiện nay vụ án đang được Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết. Ngày 08/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có công văn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì cung cấp thông tin liên quan đến vụ án hình sự theo thông tin anh V1 và chị A cung cấp. Ngày 30/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã nhận được Văn bản do Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì gửi gồm: Cáo trạng số 146/CT-VKS-VT ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Căn cứ theo Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì chị A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố và Tòa án đưa ra xét xử về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 328 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Đồng thời, kể từ khi chị A về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2020 cho đến nay thì cháu Q ở cùng anh V1 và ông bà nội, hiện nay cháu Q đã trên 03 tuổi, anh V1 là giáo viên dạy môn Thể dục của Trường tiểu học Định Trung, theo xác nhận của nhà trường thì anh V1 có thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con do dạy môn phụ; ngoài ra theo đơn trình bày đề ngày 15/11/2021 ông Tường và bà Liên là bố mẹ đẻ anh V1 xác nhận ông bà có nhà cửa ổn định và đồng ý cho anh V1 và cháu Q ở cùng và hàng ngày ông bà có hỗ trợ anh V1 để chăm sóc cháu Q. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, chị A cũng thừa nhận cháu Nguyễn Đăng Q hiện nay phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, cháu được đến lớp, đến trường đầy đủ, không bị thiếu ăn, thiếu mặc và không bị ngược đãi, đánh đập hay bỏ mặc....Như vậy, sau khi ly hôn, anh V1 đã chăm sóc, giáo dục cháu Q đảm bảo quyền và lợi ích của cháu Q, cho nên xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q thì anh V1 có đủ điều kiện. Vì vậy, để bảo đảm quyền của con chưa thành niên cần chấp nhận kháng cáo của anh V1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Q cho anh V1 được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do anh V1 không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V1 nên chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của anh V1 được chấp nhận nên anh V1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quốc V1, sửa bản án sơ thẩm số: 21/2021/HNGĐ-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên về giao nuôi con chung.

Áp dụng 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Quốc V1 được quyền trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 22/11/2018 (hiện nay cháu Q đang ở với anh V1). Chị Trần Thị Kiều A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V1 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Quốc V1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000948 ngày 28/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà